TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ST** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2023/HS-ST Ngày 16-02-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Thị Ánh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đinh Huy Đ;

2. Bà: Nguyễn Thị Kim Ng;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị T, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Đồng Việt B – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Đinh Văn L, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1944, tại xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn N (chết) và bà Đinh Thị M (chết);

Vợ Đinh Thị Nh, sinh năm: 1946 và 08 (tám) con đầu (chết) hiện còn 07 (bảy) con, con nhỏ nhất sinh năm sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn B – Trưởng trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ủy ban Nhân dân xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn RP, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh V – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã SL, huyện ST.

2. Ông Trương Công N, sinh năm 1990; địa chỉ nơi công tác: Hạt Kiểm lâm huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Hà Thanh Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Người phiên dịch:*** Bà Đinh Thị V, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn ĐT, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần đất canh tác trồng lúa nên vào khoảng giữa tháng 4 năm 2022, Đinh Văn L, sinh năm 1944, trú tại thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi đến khu vực rừng phòng hộ tại lô 9a khoảnh 4 tiểu khu 181 thuộc thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi để dùng một cái rựa chặt, phát dọn thực bì, dây leo trong vòng 10 ngày. Sau đó ông L về nhà nghỉ ngơi trong 02 ngày, tiếp tục đến khoảng đầu tháng 5 năm 2022 đến giữa tháng 5 năm 2022, ông L đã sử dụng cưa máy *(ông L mượn của người dân khai thác Keo tại khu vực rẫy Keo thuộc thôn TV, xã SL – chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này)*, rựa và rìu để chặt phá, cưa hạ cây gỗ rừng tại rừng phòng hộ. Sau đó thu gom để khô rồi chuẩn bị đốt nhưng bị Cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện.

Ngày 22/6/2022 Hạt Kiểm lâm ST có Quyết định số 167/QĐ-HKL về trưng cầu giám định rừng bị thiệt hại. Ngày 26/9/2022 Hạt Kiểm lâm nhận được kết luận giám định ngày 20/7/2022 theo công văn số 454/CCKL-GĐTP ngày 30/6/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi kết quả như sau:

1. Vị trí rừng bị phá trái pháp luật: Thuộc Lô 9a, khoảnh 4, tiểu khi 181, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Diện tích bị phá trái pháp luật: 3.740m^2 (ba ngàn bảy trăm bốn mươi mét vuông)

3. Trạng thái; Rừng trồng gỗ (RTG); nguồn gốc rừng: Rừng trồng;

4. Chức năng quy hoạch: Phòng hộ đầu nguồn;

5. Chủ quản lý: Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh;

6. Số lượng, khối lượng;

- Lim xanh: 20 cây; Kl 1,306m^3;
- Giổi: 01 cây; Kl 0.883m^3;
- Keo: 02 cây; Kl 1,333m^3;
- SP: 76; Kl 7.289m^3.

Như vậy, trong khoảng 12 ngày, ông L đã cưa, chặt, phá cây rừng phòng hộ trên diện tích là **3.740m^2** *(Ba nghìn bảy trăm bốn mươi mét vuông)*.

Ngày 06/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện ST ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 133/CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ST định giá thiệt hại đối với **10,811m^3** *(Mười phẩy tám trăm mười một mét khối)* gỗ bị thiệt hại. Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/HĐĐG, ngày 16/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ST Kết luận: Giá trị của **10,811m^3** *(Mười phẩy tám trăm mười một mét khối)* **3.796.025 đồng** (*Ba triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn không trăm hai mươi lăm đồng)*.

Toàn bộ diện tích rừng bị thiệt hại đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư trồng rừng phòng hộ đầu nguồn tỉnh Quảng Ngãi nguồn vốn vay JBIC, giai đoạn 2002-2007 theo Quyết định số 3699/QĐ-UBND, ngày 20/12/2005. Ngày 13/12/2005, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định số 3524/QĐ-UBND về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán; hạng mục trồng và chăm sóc rừng phòng hộ đầu nguồn năm 2005, diện tích 204,3ha; địa điểm tiểu khu 175, 176, 181 xã Sơn Dung, huyện ST; Dự án đầu tư trồng rừng phòng hộ đầu nguồn tỉnh Quảng Ngãi nguồn vốn vay JBIC giai đoạn 2002-2007; kèm theo biên bản bàn giao rừng ngày 22/6/2009. Ngày 13/01/2012, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 74/QĐ-UBND, giao toàn bộ diện tích rừng này cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện ST (Nay là ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi) quản lý.

Ngày 27/9/2022, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tạm giữ 99 cây gỗ rừng, tổng khối lượng gỗ là 10,811m^3 gồm: 20 cây gỗ Lim xanh, khối lượng: 1,306m3; 01 cây gỗ Giổi, khối lượng: 0,883m3; 02 cây gỗ Keo, khối lượng: 1,333m3 và 76 cây gỗ SP *(chưa xác định được tên)*, khối lượng: 7,289m3. Ngày 29/9/2022, Cơ quan điều tra đã giao toàn bộ số lượng gỗ trên cho Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện ST quản lý, bảo quản tại lô 9a khoảnh 4 tiểu khu 181 thuộc thôn TV, xã SL, huyện ST.

+ 01 (một) rựa cầm tay: chiều dài 60 cm; cán bằng gỗ dài 33cm; đường kính trung bình của cán rựa là 03cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 27cm; nơi rộng nhất của lưỡi là 04cm.

+ 01 (một) Rìu cầm tay, gồm 02 phần: phần tay cầm bằng gỗ dài 78cm; thân tròn đường kính trung bình 03 cm và phần lưỡi rìu gồm lưỡi rìu làm bằng kim loại dài 12cm; nơi rộng nhất của lưỡi 06cm, phần đế nối bằng gỗ dài 36cm; dày 0,35 cm, rộng 03cm dùng để nối lưỡi rìu và phần cán tay cầm.

+ Riêng đối với vật chứng là 01 (một) máy cưa có đặc điểm: cưa máy động cơ xăng, màu đỏ, chưa rõ loại máy, nhãn hiệu máy ông Đinh Văn L đã mượn của một người dân từ địa phương khác đến xã SL khai thác cây gỗ Keo, ông L sử dụng cưa hạ cây gỗ rừng phòng hộ rồi trả lại, ngày 29/10/2022 Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 142 để truy tìm máy cưa trên nhưng đến nay vẫn chưa xác định hiện tại ai đang quản lý, sử dụng, sở hữu máy cưa này.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST truy tố bị cáo Đinh Văn L về tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn L về tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS và căn cứ vào tính chất, nhân thân và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo L. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 của BLHS để xử phạt bị cáo L với mức án từ 12 *(mười hai)* đến 15 *(mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Hủy hoại rừng".

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) rựa cầm tay: Tổng chiều dài 60cm; cán bằng gỗ dài 33cm; đường kính trung bình của cán rựa là 03cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 27cm; nơi rộng nhất của lưỡi là 04cm.

+ 01 (một) Rìu cầm tay, gồm 02 phần: phần tay cầm bằng gỗ dài 78cm; thân tròn đường kính trung bình 03 cm và phần lưỡi rìu gồm lưỡi rìu làm bằng kim loại dài 12cm; nơi rộng nhất của lưỡi 06cm, phần đế nối bằng gỗ dài 36cm; dày 0,35 cm, rộng 03cm dùng để nối lưỡi rìu và phần cán tay cầm.

- Đối với vật chứng cây gỗ rừng bị xâm hại:

+ Ngày 27/9/2022, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tạm giữ 99 cây gỗ rừng, tổng khối lượng gỗ là 10,811m^3 gồm: 20 cây gỗ Lim xanh, khối lượng: 1,306m3; 01 cây gỗ Giổi, khối lượng: 0,883m3; 02 cây gỗ Keo, khối lượng: 1,333m3 và 76 cây gỗ SP *(chưa xác định được tên)*, khối lượng: 7,289m3. Ngày 29/9/2022, Cơ quan điều tra đã giao toàn bộ số lượng gỗ trên cho Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện ST quản lý, bảo quản tại lô 9a khoảnh 4 tiểu khu 181 thuộc thôn TV, xã SL, huyện ST.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/11/2022 Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi có công văn số 265/BQLR-HCTH đề nghị: áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả buộc đối tượng vi phạm tự khắc phục diện tích rừng bị phá trở thành trạng thái ban đầu hoặc phải chịu kinh phí khắc phục với tổng số tiền đầu tư khắc phục cho diện tích bị thiệt hại 3.740m^2 theo đơn giá hiện hành là **38.306.805** đồng *(Ba mươi tám triệu ba trăm lẻ sáu ngàn tám trăm lẻ năm đồng)*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của các bên.

Đối với các cá nhân, cơ quan, tổ chức có chức năng được phân công quản lý bảo vệ rừng có vi phạm trong chức trách, nhiệm vụ được giao thì đề nghị Cơ quan cảnh sát Điều tra, Công an huyện ST thu thập tài liệu chứng cứ và xử lý sau.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, người bào chữa nêu quan điểm; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, là người có công cách mạng, đã đủ 70 tuổi, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục lại hậu quả bằng hình thức trồng lại 85 cây gỗ Sao Đen trên diện tích rừng bị thiệt hại. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS để xử phạt bị cáo L mức hình phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, để bị cáo có điều kiện trồng và chăm sóc diện tích rừng nhằm khắc

phục hậu quả. Đồng thời đề nghị HĐXX xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo L thống nhất với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin phép Hội đồng xét xử được thỏa thuận với bên nguyên đơn để cho bị cáo tiếp tục trồng số cây còn thiếu và sẽ thực hện việc chăm sóc rừng trong 4 năm.

Tại phiên tòa người đại diện cho Nguyên đơn dân sự ông Đinh Văn B thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên và đồng ý với ý kiến tự nguyện của bi cáo.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn L khai nhận: Do cần đất canh tác, trồng lúa nên vào khoảng giữa tháng 4 năm 2022, Đinh Văn L, sinh năm 1944, trú tại thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi đến khu vực rừng phòng hộ tại lô 9a khoảnh 4 tiểu khu 181 thuộc thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi dùng một cái rựa chặt, phát dọn thực bì, dây leo trong vòng 10 ngày. Sau đó bị cáo L về nhà nghỉ ngơi trong 02 ngày và tiếp tục chặt phá. Từ đầu tháng 5 đến giữa tháng 5 năm 2022, ông L đã sử dụng cưa máy mượn của những người dân đi khai thác gỗ Keo để cưa hạ cây gỗ rừng phòng hộ. Sau đó thu gom để khô rồi chuẩn bị đốt nhưng bị Cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện. Hành vi của bị cáo L đã xâm hại đến việc quản lý bảo vệ và chăm sóc rừng phòng hộ. Gây thiệt hại 3.740m^2 (ba ngàn bảy trăm bốn mươi mét vuông) rừng Phòng hộ đầu nguồn, với số lượng cây gỗ cụ thể: - Lim xanh: 20 cây; Kl 1,306m^3, - Giổi: 01 cây; Kl 0.883m^3 , - Keo: 02 cây; Kl 1,333m^3, - SP: 76; Kl 7.289m^3 tổng cộng **10,811m^3** *(Mười phẩy tám trăm mười một mét khối)* gỗ bị thiệt hại.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo Đinh Văn L xâm phạm đến việc quản lý bảo vệ và chăm sóc rừng phòng hộ, biết hủy hoại rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]] *Đánh giá tính chất vụ án*: Khi thực hiện hành vi hủy hoại rừng, bị cáo L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi hủy hoại rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý, trực tiếp xâm hại đến rừng Phòng hộ, bị cáo nhận thức được mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phá rừng nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, vẫn cố tình phá rừng phòng hộ để lấy đất sản xuất, gây tổng thiệt hại là 3.740m^2 *(Ba nghìn bảy trăm bốn mươi lăm mét vuông)* đất rừng phòng hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi để răn đe, giáo dục bị cáo, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ rừng trong nhân dân.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ:*

+*Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+*Tình tiết giảm nhẹ*: Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đinh Văn L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo mới phạm tội lần đầu; là người già trên 70 tuổi, trình độ văn hóa thấp, là người dân tộc thiểu số có nhận thức pháp luật hạn chế đồng thời là người có công cách mạng, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả bằng hình thức trồng lại cây gỗ Sao Đen tại khu vực rừng bị hủy hoại. Do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ tai điểm i khoản 1 Điều 51 vì khung hình phạt mà bị cáo phạm tội có mức tối đa là 5 năm. Chấp nhận đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo tại các điểm o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đồng thời xin cho bi cáo được nhận mức hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Hội đồng xét xử không thống nhất với viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chỗ ở rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ răng đe và giáo dục. Bị cáo là người già trên 70 tuổi không có khả năng lao động để tạo thu nhập, bên cạnh đó bị cáo còn phải chăm sóc vợ cũng trên 70 tuổi nhưng thường xuyên ốm đau, đây là trường hợp đặc biệt nên quyết định miễn khấu trừ thu nhập cho bi cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] *Đối với nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Đối với các cá nhân, cơ quan, tổ chức có chức năng được phân công quản lý bảo vệ rừng có vi phạm trong chức trách, nhiệm vụ được giao thì Viện kiểm sát nhân dân huyện ST đề nghị Cơ quan cảnh sát Điều tra, Công an huyện ST thu thập tài liệu chứng cứ và xử lý sau là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn dân sự có sự thay đổi yêu cầu như sau: bị cáo phải bồi thường số tiền là 18.492.000 đồng (*mười tám*

triệu bốn trăm chín mươi hai đồng) nếu không bồi thường bằng tiền thì buộc phải trồng đủ 448 *(bốn trăm bốn mươi tám)* cây Sao Đen và thực hiện chăm sóc rừng trong 04 năm trên diện tích rừng mà bị cáo đã hủy hoại. Bị cáo có ý kiến thỏa thuận, đã trồng được 85 cây Sao đen nên chấp nhận tiếp tục trồng thêm 300 *(ba trăm)* cây Sao Đen và thực hiện trong 4 năm chăm sóc rừng, đại diện nguyên đơn dân sự đồng ý. Hội đồng xét xử ghi nhận sư tự nguyện của nguyên đơn dân sự và bị cáo nên không xem xét gì thêm.

[7] *Về xử lý vật chứng*: 01 (một) rựa cầm tay: Tổng chiều dài 60cm; cán bằng gỗ dài 33cm; đường kính trung bình của cán rựa là 03cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 27cm; nơi rộng nhất của lưỡi là 04cm. 01 (một) Rìu cầm tay, gồm 02 phần: phần tay cầm bằng gỗ dài 78cm; thân tròn đường kính trung bình 03cm và phần lưỡi rìu gồm lưỡi rìu làm bằng kim loại dài 12cm; nơi rộng nhất của lưỡi 06cm, phần đế nối bằng gỗ dài 36cm; dày 0,35cm, rộng 03cm dùng để nối lưỡi rìu và phần cán tay cầm.

Hội đồng xét xử sẽ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý.

Đối với 99 cây gỗ rừng có tổng khối lượng gỗ là 10,811m^3 gồm: 20 cây gỗ Lim xanh, khối lượng: 1,306m^3; 01 cây gỗ Giổi, khối lượng: 0,883m^3; 02 cây gỗ Keo, khối lượng: 1,333m^3 và 76 cây gỗ SP *(chưa xác định được tên),* khối lượng: 7,289m^3 cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số lượng gỗ trên cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi (do Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện ST nhận) là đúng qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[8] *Về án phí*: Bị cáo có đơn xin miễm án phí theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử sẽ miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn L phạm tội "Hủy hoại rừng".

Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Đinh Văn L cho Ủy ban nhân dân xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. *Về dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn dân sự và bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) rựa cầm tay: Tổng chiều dài 60cm; cán bằng gỗ dài 33cm; đường kính trung bình của cán rựa là 03cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 27cm; nơi rộng nhất của lưỡi là 04cm. 01 (một) Rìu cầm tay, gồm 02 phần: phần tay cầm bằng gỗ dài 78cm; thân tròn đường kính trung bình 03cm và phần lưỡi rìu gồm lưỡi rìu làm bằng kim loại dài 12cm; nơi rộng nhất của lưỡi 06cm, phần đế nối bằng gỗ dài 36cm; dày 0,35cm, rộng 03cm dùng để nối lưỡi rìu và phần cán tay cầm.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- CQCSĐT Công an huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện ST;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q.Ngãi;
- UBND xã SL;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lâm Thị Ánh T